TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29-5-2020
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Đường

Ông Nguyễn Văn Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên toà.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Hữu C, sinh năm 1979;

Địa chỉ cư trú: Xóm P, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Hoàng Thị Lan P, sinh năm 1985;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm P, xã H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện tại: 3913 Pecan dr – Valdosta, Ga 31605, Hợp chủng quốc Hoa kỳ; vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Phạm Hữu C trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị Lan P kết hôn với nhau vào ngày 24/7/2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xóm 11, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, tính đến nay là 12 năm. Quá trình sống chung, do tính cách vợ chồng không hòa hợp nên vợ chồng nói chuyện với nhau không thể dung hòa, hay cãi nhau, có

những lúc không nói chuyện với nhau suốt thời gian dài. Từ đó, vợ chồng không còn thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, người nào biết người đó. Đến năm 2017, vợ chồng sống ly thân cho đến nay đã 03 năm không còn gặp nhau nữa. Hiện tại, anh C tự nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị Lan P.

Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị Lan P có 02 con chung là Phạm Hoàng T, sinh ngày 27/02/2009 và Phạm Nguyên K, sinh ngày 30/01/2011. Hiện con chung Phạm Hoàng T đang ở với anh và được anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; con chung Phạm Nguyên K đang ở với chị Phương và được chị Phương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn, anh có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Hoàng T; con chung Phạm Nguyên K nhường cho chị Phương nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành và các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, anh Phạm Hữu C đang ở Việt Nam nhưng do bận công việc nên anh không thể tham gia phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn chị Hoàng Thị Lan P đang sinh sống và làm việc tại Hợp chủng Quốc Hoa Kỳ. Chị được anh Phạm Hữu C thông báo về việc anh C nộp đơn xin ly hôn chị tại Tòa án. Do đó, chị đã gửi bản tự khai đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trình bày: Chị thừa nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như anh C trình bày. Chị và anh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau đến tháng 4 năm 2018 thì chị đi xuất khẩu lao động sang Hợp chủng Quốc Hoa Kỳ. Từ đó trở đi vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng sống xa nhau nên tình cảm phai nhạt dần và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay, chị tự nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Phạm Hữu C làm đơn xin ly hôn thì chị cũng đồng ý.

Về con chung: Chị và anh Phạm Hữu C có 02 con chung là Phạm Hoàng T, sinh ngày 27/02/2009, đang ở với anh C và Phạm Nguyên K, sinh ngày 30/01/2011, đang ở với chị. Nếu vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Nguyên K và nhường cho anh C nuôi dưỡng con chung Phạm Hoàng T đến lúc trưởng thành và các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Phạm Hữu C không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, chị Phương đang sinh sống và làm việc tại Hợp chủng Quốc Hoa Kỳ, đi lại khó khăn, không có điều kiện về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn với anh C. Do đó, chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt chị. Đồng thời, chị đề nghị Tòa án gửi các văn bản cho chị thông qua bố đẻ của chị là ông Hoàng Xuân C, sinh năm 1945, địa chỉ cư trú: Xóm P, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An, ông Hoàng Xuân C sẽ có trách nhiệm nhận và thông báo lại cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Phạm Hữu C có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị Lan P hiện cư trú tại nước Hoa Kỳ; trước xuất cảnh, chị Phương có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì chị Hoàng Thị Lan P không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và đương sự yêu cầu không hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Phạm Hữu C cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam, đã viết bản tự khai và cung cấp đầy đủ các giấy tờ, tài liệu cho Tòa án nhưng không thể tham gia phiên tòa được nên có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị Hoàng Thị Lan P đang cư trú tại nước Hoa Kỳ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi các tài liệu, bản tự khai đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị P và anh C phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về các tài liệu và chứng cứ mà các bên đã cung cấp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hữu C và chị Hoàng Thị Lan P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày 24/7/2008 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xóm 11 xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh

Nghệ An. Quá trình chung sống, do tính cách vợ chồng không hòa hợp nên hay xảy ra mâu thuẫn, có những lúc vợ chồng không nói chuyện với nhau suốt thời gian dài. Đến năm 2017, vợ chồng sống ly thân, đến tháng 4 năm 2018 thì chị Phương đi xuất khẩu lao động sang nước Hoa Kỳ. Từ đó trở đi tình cảm vợ chồng phai nhạt và không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy, hôn nhân giữa anh Phạm Hữu C và chị Hoàng Thị Lan P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Phạm Hữu C yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Phạm Hữu C và chị Hoàng Thị Lan P có 02 con chung là Phạm Hoàng T, sinh ngày 27/02/2009 và Phạm Nguyên K, sinh ngày 30/01/2011. Hiện con chung Phạm Hoàng T đang ở với anh C và được anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; con chung Phạm Nguyên K đang ở với chị Phương và được chị Phương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh C và chị Phương thỏa thuận phù hợp với nguyện vọng của các con đó là: Giao cho anh Phạm Hữu C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Hoàng T, sinh ngày 27/02/2009; giao cho chị Hoàng Thị Lan P được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Nguyên K, sinh ngày 30/01/2011 đến lúc các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Hữu C và chị Hoàng Thị Lan P không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Phạm Hữu C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014;

Căn cứ vào Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Phạm Hữu C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hữu C và chị Hoàng Thị Lan P được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên như sau:

Anh Phạm Hữu C và chị Hoàng Thị Lan P có 02 con chung;

Giao cho anh Phạm Hữu C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Hoàng T, sinh ngày 27/02/2009; giao cho chị Hoàng Thị Lan P được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Nguyên K, sinh ngày 30/01/2011 đến lúc các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Hữu C và chị Hoàng Thị Lan P không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Hữu C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003248 ngày 06/3/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh Phạm Hữu C đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Hữu C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Chị Hoàng Thị Lan P có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã H, TP V, Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quỳnh